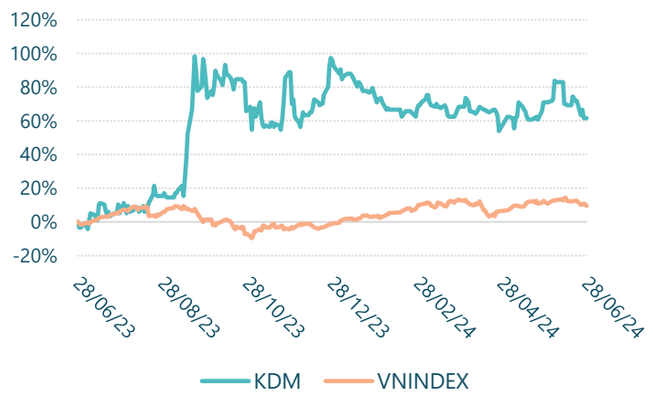
CTCP Tập đoàn GCL (HNX: KDM)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	18,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.4%	**2.5%**	**-4.3%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,485 - 21,719
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	134
Số lượng CPLH (CP)	7,100,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	26,500
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.46
EPS	197
P/E	96.0

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

4.84

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.30 | -32.3%

YoY: ▼10.1 | -67.5%

Nợ/VCSH

Q2/24

0.3%

YoY: +/-▼ 1.5%

LN gộp

Q2/24

0.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.16 | -48.9%

ROE (TTM)

Q2/24

1.8%

YoY: +/-▼ 0.8%

LN trước thuế

Q2/24

0.08

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.26 | -76.6%

YoY: ▼0.54 | -87.1%

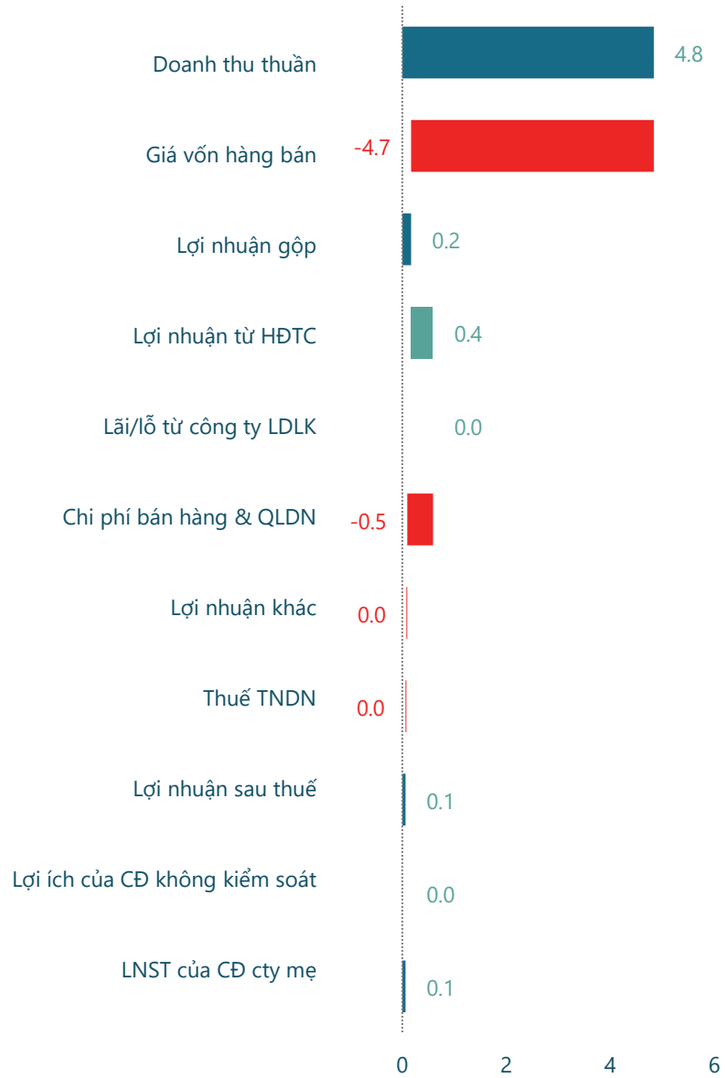
ROA (TTM)

Q2/24

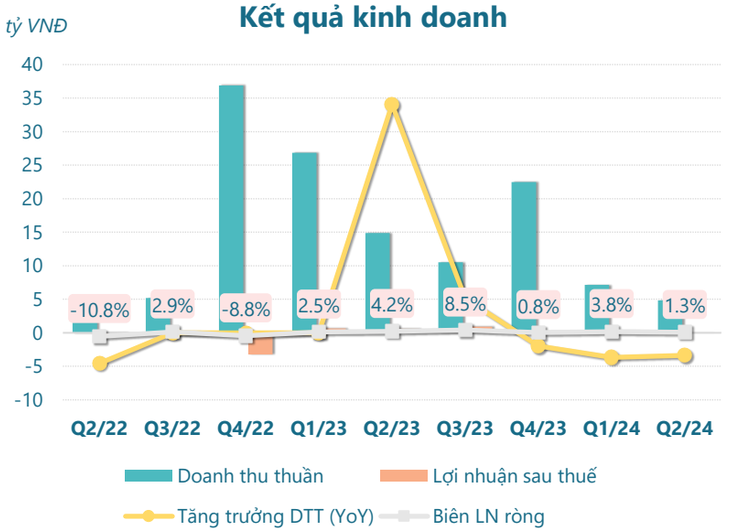
1.7%

YoY: +/-▼ 0.7%

Kết quả kinh doanh Q2/24



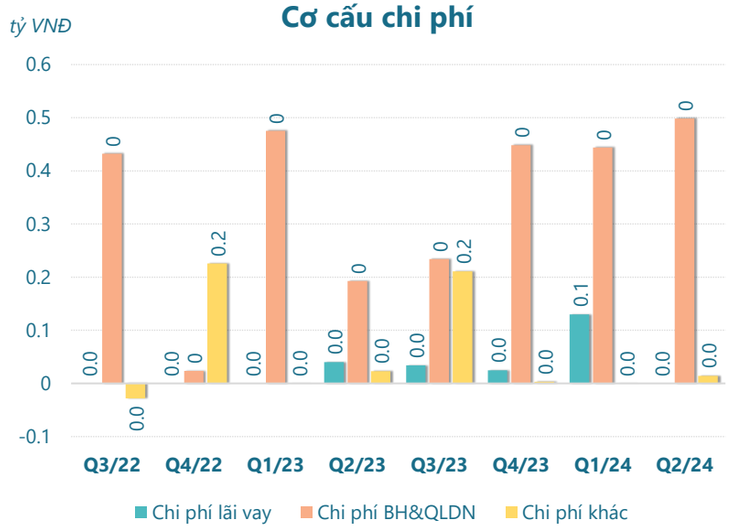
Kết quả kinh doanh



Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 0.09 tỷ đồng**, giảm đi 73.5% so với kỳ trước và thấp hơn 80.0% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.42 tỷ đồng**, giảm đi 8.70% so với kỳ trước và thấp hơn 10.6% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.01 tỷ đồng** giảm đi 0.01 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 106% so với cùng kỳ năm trước.

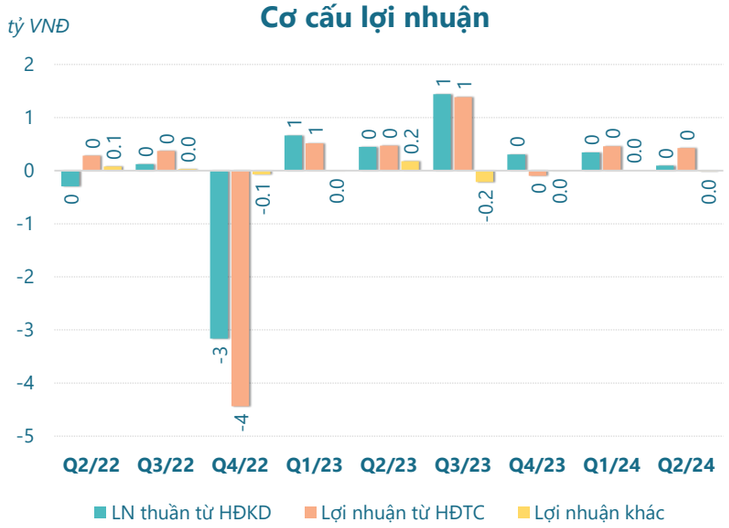
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **KDM** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **4.84 tỷ đồng** giảm đi **67.5%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.06 tỷ đồng**, **giảm sút 90.3%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **12.00 tỷ đồng** thấp hơn 71.4% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế bằng 0 thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** giảm đi 100.0% so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **0.50 tỷ đồng** tăng thêm 13.6% so với kỳ trước và cao hơn 163% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.01 tỷ đồng** tăng thêm 0.01 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 50.0% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Tập đoàn GCL (HNX: KDM)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**4.84**	**7.14**	**-32.3%**	**14.9**	**-67.5%**	**12.0**	**41.7**	**-71.3%**
Giá vốn hàng bán	4.67	6.81	-31.4%	14.7	-68.2%	11.5	40.9	-71.9%
Lợi nhuận gộp	0.17	0.33	-48.9%	0.17	-0.9%	0.49	0.79	-37.6%
Doanh thu HĐTC	0.42	0.53	-19.9%	0.40	6.1%	0.95	0.77	23.8%
Chi phí TC	0	0.07	-100%	-0.07	100%	0.07	-0.22	130%
Chi phí lãi vay	0	0.13	-100%	0.04	-100%	0.13	0.04	223%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0.02	-100%
Chi phí QLDN	**0.50**	**0.44**	**13.3%**	**0.19**	**162%**	**0.94**	**0.65**	**44.9%**
LN thuần từ HĐKD	0.09	0.34	-72.3%	0.45	-79.1%	0.44	1.11	-60.8%
Lợi nhuận khác	**-0.01**	**0.00**		**0.18**	**-108%**	**-0.01**	**0.18**	**-108%**
LN trước thuế	0.08	0.34	-76.6%	0.62	-87.1%	0.42	1.29	-67.3%
Lợi nhuận sau thuế	**0.06**	**0.27**	**-77.5%**	**0.62**	**-90.2%**	**0.33**	**1.29**	**-74.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.06**	**0.27**	**-77.5%**	**0.62**	**-90.2%**	**0.33**	**1.29**	**-74.1%**

